

VĂN HÓA GIA ĐÌNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở CƠ SỞ HIỆN NAY

HOÀNG THỊ BÌNH^(*)

Tóm tắt: Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường đầu tiên và bền bỉ nhất trong hành trình hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, qua đó bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cấu trúc gia đình Việt Nam biến đổi nhanh chóng, vừa mở ra cơ hội vừa đặt ra thách thức đối với nền tảng giá trị và môi trường văn hóa gia đình. Bài viết tổng thuật khái niệm, cấu phần của văn hóa gia đình; cập nhật một số chỉ báo thực chứng gần đây về quy mô, tỉ lệ bạo lực đối với phụ nữ trong hôn nhân và các vấn đề liên quan; rà soát khung chủ trương, pháp luật hiện hành và đề xuất định hướng nội dung và nhóm giải pháp xây dựng môi trường văn hóa gia đình ở cơ sở theo hướng ấm no, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, phù hợp yêu cầu phát triển bền vững hiện nay.

Từ khóa: *Bạo lực gia đình; Bình đẳng giới; Chính sách gia đình; Gia đình; Môi trường văn hóa; Văn hóa gia đình.*

FAMILY CULTURE AND ORIENTATIONS FOR BUILDING A FAMILY CULTURAL ENVIRONMENT AT THE GRASSROOTS LEVEL

Abstract: The family constitutes the basic cell of society, serving as the primary and most enduring environment in the journey of forming, nurturing, and educating human personality, thereby preserving and promoting national cultural values. Amidst industrialization, modernization, and international integration, the structure of the Vietnamese family is undergoing rapid transformation, presenting both opportunities and challenges to the foundational values and cultural environment of the family. This article synthesizes the concepts and components of family culture; updates recent empirical indicators on family size, the prevalence of marital violence against women, and related issues; reviews the current policy framework and legal provisions; and proposes orientations for content and a set of solutions to build a grassroots family cultural environment that is affluent, progressive, egalitarian, and happy, aligning with contemporary sustainable development imperatives.

Keywords: *Cultural environment; Domestic violence; Family; Family culture; Family policy; Gender equality.*

^(*) Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

Ngày nhận bài: 11/8/2025; Ngày gửi phản biện: 15/8/2025; Ngày duyệt đăng bài: 03/11/2025.

Đặt vấn đề

Gia đình không chỉ là “xã hội thu nhỏ” mà còn là chủ thể đồng kiến tạo đời sống văn hóa ở cơ sở. Các mối quan hệ gia đình vừa phản ánh vừa tác động tới sự phát triển văn hóa - xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, công nghiệp hóa và toàn cầu hóa đã thúc đẩy sự dịch chuyển mạnh mẽ trong cấu trúc gia đình, mô hình sống, cùng với đó là những thách thức về gắn kết thế hệ, bình đẳng giới và bạo lực gia đình. Do vậy, việc xây dựng môi trường văn hóa gia đình không chỉ là yêu cầu xã hội mà còn là chiến lược phát triển bền vững quốc gia (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

1. Cơ sở khái niệm và cách tiếp cận

Văn hóa gia đình có thể được hiểu là hệ thống các giá trị, chuẩn mực, thực hành ứng xử được kiến tạo, duy trì và truyền thừa giữa các thế hệ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2019). Các cấu phần của hệ giá trị văn hóa gia đình, bao gồm: (i) Giá trị cấu trúc, là các quan hệ bên trong, giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái, ông bà - cháu, v.v.. Gia đình còn được tạo nên bởi cơ chế phối hợp của việc chăm sóc, hỗ trợ giữa các thế hệ một cách tự nhiên. (ii) Giá trị chức năng, thể hiện bởi các vai trò của gia đình, như tái sản xuất xã hội, giáo dục, chăm sóc, tích lũy kinh tế, văn hóa - giải trí, tâm linh - tín ngưỡng. Các vai trò này cũng có thể biến đổi theo từng bối cảnh, giai đoạn cụ thể. (iii) Giá trị thích ứng, là khả năng tự điều chỉnh trước biến đổi xã hội của gia đình.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng thuật - chính sách (policy review), dựa trên dữ liệu thứ cấp từ các khảo sát quốc gia và báo cáo quốc tế, kết hợp phân tích văn kiện pháp luật hiện hành để đưa ra định hướng và giải pháp xây dựng môi trường văn hóa gia đình ở cơ sở hiện nay.

2. Thực trạng và thách thức đặt ra trong văn hóa gia đình ở cơ sở

Thứ nhất, là biến đổi cấu trúc hộ và hệ giá trị gia đình.

Trong bối cảnh phát triển xã hội hiện nay, gia đình Việt Nam đang có những biến đổi rõ rệt về cấu trúc hộ và hệ giá trị gia đình. Theo Tổng cục Thống kê (2019), quy mô hộ bình quân cả nước ở mức 3,6 người/hộ (thấp hơn 0,2 người so với năm 2009). Hộ một người tăng nhanh: 4,4% (1999) và 7,3% (2009); riêng nhóm người cao tuổi sống một mình (từ 65 tuổi trở lên) tăng từ 1,8% lên 2,6%. Hộ có người phụ thuộc giảm: tỉ lệ hộ có người ở độ tuổi phụ thuộc giảm từ 53,8% (năm 1989) xuống 33,5% (năm 2009); hộ không có người phụ thuộc tăng từ 14,3% lên 30,8%. Khuyênh hướng “hạt nhân hóa” ngày càng chiếm ưu thế. Giai đoạn năm 1999 - 2009 ghi nhận

sự “tiệm cận phổ biến hóa hộ hạt nhân” đóng góp vào việc thu nhỏ quy mô hộ. Các chỉ báo cho thấy, quy mô hộ đang có xu hướng giảm, gia đình hạt nhân gia tăng. Sự thu nhỏ quy mô hộ này kéo theo nhu cầu tái phân bổ lao động của các thành viên trong gia đình.

Dù Tổng cục Thống kê không có thước đo trực tiếp về “giá trị/chuẩn mực”, song các chỉ báo nhân khẩu học phản ánh hệ giá trị gia đình đang dịch chuyển. Chuẩn mực kết hôn, sinh con, sống chung đang thay đổi. Sự đa dạng các mô hình sống của gia đình Việt Nam cũng đang hiện diện ngày một rõ hơn. Bên cạnh gia đình mở rộng nhiều thế hệ cùng chung sống, các mô hình gia đình hạt nhân, hộ đơn thân, các hình thức chung sống trước hôn nhân hay gia đình đơn cha/mẹ xuất hiện phổ biến hơn tại đô thị, nhất là trong nhóm trẻ.

Bên cạnh đó, tình trạng kết hôn hiện nay của giới trẻ cũng có sự thay đổi rõ rệt. UNFPA (2020) cho thấy độ tuổi kết hôn lần đầu tăng lên (năm 2009: nam 26,2 tuổi, nữ 22,8 tuổi; năm 2019: nam 27,2 tuổi; nữ 23,1 tuổi), thể hiện sự chuyển dịch chuẩn mực vào hôn nhân muộn hơn.

Năm 2019, trong dân số từ 15 tuổi trở lên, 77,5% đã từng kết hôn, bao gồm 69,2% đang kết hôn, 2,1% li hôn/li thân và 6,2% góa. Mặc dù tỉ lệ li hôn còn thấp nhưng cơ cấu tình trạng hôn nhân đã đa dạng hơn (Tổng cục Thống kê, 2019). Cùng lúc, tỉ số giới tính khi sinh 111,5/100 (chuẩn sinh học ~105) phản ánh tình trạng thiên lệch giới tính vẫn tồn tại. Những chỉ số về lối sống độc lập và già hóa dân số tuy chưa phổ biến nhưng đã ghi nhận tỉ lệ mỗi hộ tăng 1 người, nhất là người cao tuổi, phản ánh gia tăng lối sống độc lập/sống riêng và thách thức mới về chăm sóc người già trong bối cảnh con cái ít hơn (UNFPA, 2019).

Những biến đổi này làm phong phú hơn đời sống gia đình nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới về hệ giá trị và dịch vụ gia đình phù hợp trong tình hình hiện nay.

Thứ hai, là bạo lực gia đình và bất bình đẳng giới.

Nghiên cứu quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ (UNFPA, 2020) cho thấy, 62,9% phụ nữ từng kết hôn trải qua ít nhất một hình thức bạo lực. Dù đã có khung pháp lý, tỉ lệ tìm kiếm hỗ trợ chính thức vẫn thấp, phản ánh rào cản xã hội và hạn chế về dịch vụ hỗ trợ. Bất bình đẳng trong phân công lao động trong gia đình cũng phổ biến, tạo nên gánh nặng kép cho phụ nữ.

Thứ ba, là sự gắn kết thế hệ và trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.

Di cư lao động và thu nhỏ hộ gia đình làm giảm hỗ trợ trực tiếp giữa các thế hệ, đặc biệt trong chăm sóc người cao tuổi và trẻ nhỏ. Điều này dẫn đến nhu cầu phát triển dịch vụ công cộng và xã hội hóa dịch vụ chăm sóc (Quốc hội, 2014).

Thứ tư, áp lực cân bằng giữa việc làm và chăm sóc gia đình: Việc gia tăng tham gia thị trường lao động của nữ giới trong khi cơ chế chia sẻ việc nhà, việc chăm sóc gia đình chưa bình đẳng, tạo nên “gánh nặng kép” cho nữ giới. Do vậy, nhận diện phân công công việc công bằng, tôn trọng thời gian nghỉ ngơi và phát triển cá nhân của mỗi thành viên như một thách thức lớn cần được lồng ghép trong xây dựng môi trường văn hóa gia đình hiện đại (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

3. Khung chủ trương, pháp luật và chính sách liên quan

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt từ khi đổi mới đến nay, Đảng ta luôn xác định gia đình là nền tảng quan trọng của xã hội. Quan điểm xuyên suốt của Đảng là phải gắn kết chặt chẽ giữa việc xây dựng nếp sống văn hóa mới với việc hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa, trong đó văn hóa gia đình đóng vai trò hạt nhân.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2014) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, nhấn mạnh rằng: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội. Trong nội dung Nghị quyết, việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển gia đình được đặt lên hàng đầu, coi gia đình là nơi nuôi dưỡng, hình thành nhân cách con người, nơi giáo dục nếp sống văn hóa. Nghị quyết khẳng định: cần phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, đồng thời nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu với các giá trị đạo đức truyền thống như: ông bà, cha mẹ mẫu mực; con cháu hiếu thảo; vợ chồng hòa thuận; anh em đoàn kết.

Trước đó, Chỉ thị 49-CT/TW (năm 2005) cũng đã đề cập đến yêu cầu xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhấn mạnh vai trò trung tâm của gia đình trong việc phát triển nguồn nhân lực và ổn định xã hội. Tiếp nối quan điểm này, Chỉ thị 06-CT/TW (năm 2021) tiếp tục khẳng định, gia đình là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Chỉ thị yêu cầu nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình trong tình hình mới, xác định gia đình không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tích cực tham gia thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh được coi là một nhiệm vụ chiến lược, mang tính lâu dài trong sự nghiệp đổi mới.

Bên cạnh các định hướng chính trị, pháp luật cũng đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố thiết chế gia đình. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khẳng định nguyên tắc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng và bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình. Luật đề cao vai trò của gia đình trong đời sống xã hội,

đồng thời yêu cầu bảo vệ và phát huy các phong tục, tập quán văn hóa tốt đẹp, loại bỏ các hủ tục lạc hậu. Đặc biệt, Luật nhấn mạnh trách nhiệm của cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc xây dựng, giữ gìn hạnh phúc gia đình, từ đó góp phần ổn định và phát triển xã hội.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023), quy định rất rõ về: tăng cường phòng ngừa (Điều 4, 7, 14 - 17), bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân (Điều 22, 25, 26, 27, 34); mở rộng mạng lưới dịch vụ (Điều 35 - 40), trách nhiệm của cộng đồng và chính quyền cơ sở (Điều 12, 19 - 20, 32 - 33).

Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 (QĐ 2238/QĐ-TTg, ngày 30/12/2021) xác định mục tiêu: xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, coi gia đình là nền tảng của xã hội hạnh phúc trong bối cảnh hội nhập.

4. Định hướng nội dung xây dựng môi trường văn hóa gia đình hiện nay

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đang tạo ra không ít thách thức đối với giá trị văn hóa gia đình Việt Nam. Những thay đổi sâu rộng đó tác động trực tiếp đến từng gia đình, đặc biệt là khi họ chưa được chuẩn bị đầy đủ về năng lực thích ứng với những biến động này. Nếu không có những biện pháp chủ động, gia đình có thể gặp khó khăn trong việc duy trì các giá trị cốt lõi và kiểm soát các yếu tố tiêu cực từ bên ngoài, như tệ nạn xã hội, vốn dĩ đang trở thành mối đe dọa lớn đối với các gia đình Việt. Đồng thời, nếu không thích ứng kịp thời, gia đình sẽ không thể thực hiện đúng chức năng của mình, không phát huy được vai trò là tế bào cơ bản của xã hội, cũng như là động lực quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Do đó, việc lựa chọn và áp dụng hệ giá trị văn hóa gia đình phù hợp là điều cần thiết. Các giá trị này phải vừa kế thừa được những tinh hoa văn hóa truyền thống, vừa phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại và tiến bộ của nhân loại. Tuy nhiên, cần phải có những biện pháp để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực từ những yếu tố xâm hại, đồng thời phát huy các giá trị tốt đẹp vốn có của gia đình Việt Nam. Dựa trên nghiên cứu về vai trò của văn hóa gia đình, quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước, có thể đề xuất một số định hướng xây dựng môi trường văn hóa gia đình như sau:

Một là, xác định giá trị cốt lõi và chuẩn mực ứng xử: Cùng cố gia phong, gia lễ, gia đạo, gia hiếu theo tinh thần mới là tôn trọng, bình đẳng, nhân ái, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật. Chuẩn hóa Bộ quy tắc ứng xử trong gia đình ở cấp cơ sở (hộ gia đình, thôn, tổ dân phố) với các tình huống cụ thể như phân công việc nhà; ứng xử trên môi trường số; chăm sóc, tôn trọng người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật; giải quyết mâu thuẫn không bạo lực.

Hai là, xây dựng gia đình an toàn, không bạo lực và bình đẳng giới: Lòng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào các phong trào, các hoạt động truyền thông ở cơ sở. Phải coi các tiêu chí về an toàn, bình đẳng và không bạo lực là cốt lõi trong xét công nhận “Gia đình văn hóa”, Thôn/Xã/Phường văn hóa. Cần thiết lập cơ chế phát hiện sớm để can thiệp và hỗ trợ tại cộng đồng (điểm tư vấn, đường dây nóng, nhóm đồng đẳng, nơi lánh nạn tạm thời).

Thúc đẩy chia sẻ việc nhà và chăm sóc giữa các giới; cụ thể hóa và đưa chỉ tiêu bình đẳng giới (tỉ lệ nam tham gia việc nhà, thời gian chăm sóc không lương, v.v.) vào đánh giá gia đình văn hóa.

Ba là, xây dựng gia đình học tập, chăm sóc và an sinh tốt: Khuyến khích kế hoạch học tập suốt đời của từng thành viên; phát triển các câu lạc bộ gia đình học tập tại cơ sở. Tăng cường liên kết gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ, phòng, chống xâm hại, giáo dục kỹ năng sống và sức khỏe tinh thần cho trẻ em.

Bốn là, xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh trong gia đình: Đây là vấn đề đang được toàn xã hội quan tâm. Văn hóa số trong gia đình là cách mà các thành viên trong gia đình tiếp cận, sử dụng, ứng xử và tương tác thông qua công nghệ số. Vì vậy, cần xây dựng thói quen truyền thông có trách nhiệm: xác thực nguồn tin, tôn trọng quyền riêng tư, ứng xử văn minh trên mạng. Khai thác công nghệ để củng cố gắn kết gia đình (nhật ký số việc nhà, nhóm chat nhiều thế hệ, lịch chăm sóc luân phiên giữa các thành viên, v.v.), hỗ trợ học tập và giáo dục con cái, tạo dựng lối sống văn minh, hiện đại, v.v..

Năm là, gắn kết cộng đồng và nâng cao nhận thức về pháp luật: Tăng cường liên hệ giữa gia đình và các tổ chức xã hội như: Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, v.v.; Kết nối với dịch vụ công tại chỗ trong các lĩnh vực: y tế, trợ giúp pháp lý, an sinh xã hội, v.v.; Nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý của các thành viên trong gia đình về hôn nhân - gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực, bảo vệ trẻ em, an toàn trên môi trường số, v.v..

5. Một số tiêu chí và chỉ báo gợi ý đánh giá “Môi trường văn hóa gia đình” ở cơ sở hiện nay

1) Không gian sống - điều kiện vật chất: nhà ở an toàn, vệ sinh; không gian cho học tập - đọc sách; góc sinh hoạt văn hóa.

2) Ứng xử - gắn kết: có quy ước gia đình; họp gia đình định kì; tỉ lệ giải quyết mâu thuẫn không bạo lực; tôn trọng sự khác biệt thế hệ.

3) Bình đẳng giới - chia sẻ chăm sóc: kế hoạch phân công việc nhà; tỉ lệ nam giới tham gia chăm sóc gia đình; thời gian chăm sóc phân bổ cân bằng hơn giữa các thành viên không phân biệt giới.

4) An toàn - không bạo lực: cam kết không bạo lực; biết và được trang bị kỹ năng sử dụng các kênh hỗ trợ; mức độ tin cậy xã hội.

5) Học tập - sức khỏe - phúc lợi: lịch tiêm chủng, khám sức khỏe; tham gia câu lạc bộ gia đình học tập; hỗ trợ người yếu thế trong gia đình.

6) Văn hóa số: tuân thủ quy tắc ứng xử trên mạng; cài đặt bảo mật; thời lượng sử dụng thiết bị hợp lý cho trẻ em.

Để có thể triển khai được rộng khắp và hiệu quả, các chỉ báo nên đơn giản, dễ đo lường ở cấp thôn/tổ, gắn với hệ thống thu thập dữ liệu sẵn có (điều tra dân số, điều tra mức sống, báo cáo công tác gia đình) và không tạo gánh nặng hành chính cho hộ gia đình.

6. Khuyến nghị chính sách và tổ chức thực hiện

Việc xây dựng và phát triển môi trường văn hóa gia đình ở cơ sở là một vấn đề quan trọng trong việc tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của xã hội. Để đạt được điều này, cần có những chính sách cụ thể và các giải pháp thực tiễn để hỗ trợ các gia đình trong việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời khuyến khích sự phát triển hài hòa giữa các thành viên trong gia đình.

Đối với Trung ương: Kịp thời hoàn thiện hướng dẫn thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2022) và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Tích hợp chỉ số văn hóa gia đình vào bộ chỉ số phát triển con người.

Đặt hàng nghiên cứu, đánh giá tác động của các chương trình “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, v.v. theo phương pháp khoa học (thiết kế đánh giá trước và sau khi thực hiện, nhóm đối chứng khi khả thi).

Đối với địa phương/cơ sở: Chuẩn hóa bộ công cụ tự đánh giá gia đình; bồi dưỡng cán bộ làm công tác gia đình theo hướng chuyên nghiệp, tránh kiêm nhiệm thuần túy. Phát triển mạng lưới điểm tư vấn gia đình - bình đẳng giới; thiết lập cơ chế phối hợp đa ngành văn hóa - y tế - công an trong xử lý các vụ việc bạo lực.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình văn hóa nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của gia đình trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Điều này có thể thông qua các chiến dịch tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, các lớp tập huấn và sự tham gia của các tổ chức xã hội. Xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng sống cho thế hệ trẻ, đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng như hội thi gia đình văn hóa, ngày hội gia đình.

Đối với gia đình và cộng đồng: Thực hành quy tắc ứng xử trong gia đình, đối thoại liên thế hệ; phân công công việc công bằng; chủ động tìm kiếm hỗ trợ khi có nguy cơ bạo lực.

Kết luận

Xây dựng môi trường văn hóa gia đình hiện nay đòi hỏi cách tiếp cận dựa trên thực chứng, tôn trọng sự đa dạng mô hình sống và đề cao các giá trị cốt lõi: tôn trọng, bình đẳng, trách nhiệm, nhân ái và thượng tôn pháp luật. Khi những giá trị này thấm vào từng gia đình, đời sống văn hóa cơ sở sẽ bền vững, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển con người và sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2019. *Kỷ yếu Hội thảo: Xây dựng văn hóa gia đình trong xã hội đương đại*. Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. *Chỉ thị số 49-CT/TW về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2014. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Chỉ thị số 06-CT/TW về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*. Hà Nội.
5. Quốc hội. 2014. *Luật Hôn nhân và Gia đình*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
6. Quốc hội. 2022. *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), số 13/2022/QH15*. Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ. 2021. *Quyết định số 2238/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến 2030*. Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê. 2019. *Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
9. UNFPA. 2019. *Towards a comprehensive national policy for an ageing Vietnam*. Hà Nội.
10. UNFPA. 2020. *National Study on Violence against Women in Viet Nam 2019: Summary Report*. Hà Nội.